|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS NGUYỄN GIA THIỀU** | **NỘI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2**  **Môn: Công nghệ - Lớp 9**  Hình thức: Dự án thực hành  Thời lượng: 3 tiết |

**I. Yêu cầu:** Vẽ sơ đồ nguyên lý, sơ đồ lắp đặt và lắp đặt bảng điện chứa mạch điện cầu thang (Mạch điện 2 công tắc 3 cực điều khiển 1 đèn)

**II. Tiến trình thực hiện**

\* Tiết 1:

- Chia nhóm học sinh: 32 học sinh chia thành 6 nhóm, mỗi nhóm không quá 6 thành viên

- Các nhóm tiến hành bầu nhóm trưởng, nhóm trưởng phải được đa số các thành viên chấp thuận

- GV đưa danh sách vật liệu và dụng cụ bắt buộc:

***Lưu ý: Không làm tại nhà, chỉ làm tại lớp, học sinh không cần chuẩn bóng đèn, GV thu lại sản phẩm sau mỗi buổi, chỉ GV mới được thử với nguồn điện.***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Dụng cụ, vật liệu** | **Số lượng** |
| 1 | Bảng điện nhựa tổ ong | 1 |
| 2 | Công tắc 3 cực | 2 |
| 3 | Đế nổi 2 công tắc | 3 |
| 4 | Dây điện (2 dây khác màu) | 1-2m mỗi loại |
| 5 | Đui đèn | 1 |
| 6 | Phích cắm điện nhựa | 1 |
| 7 | Ốc vít cố định bảng điện | 10 |
| 8 | Kìm cắt dây điện (Kéo) | 1 |
| 9 | Giấy ráp | 1 |
| 10 | Kìm tuốt dây | 1 |
| 11 | Băng dính cách điện | 1 cuộn |
| 12 | Cầu chì sứ (không bắt buộc) | 2 |
| 13 | Bút thử điện | 1 |

- Nhóm trưởng phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, ghi biên bản phân công.

\* Tiết 2

- Hoàn thiện sơ đồ nguyên lý, bản vẽ lắp đặt.

- GV kiểm tra đồ dùng các nhóm chuẩn bị.

- Các nhóm tiến hành lắp đặt bảng điện.

- Nhóm trưởng chỉ đạo, quan sát, nhận xét các thành viên

\* Tiết 3

- Hoàn thiện bảng điện.

- Nhóm trưởng hoàn thiện nhận xét và đánh giá các thành viên trong nhóm, các thành viên xác nhận vào biên bản.

- Các nhóm nộp lại toàn bộ Biên bản, Bảng điện và các bản vẽ.

- GV nhận xét, chấm và cho điểm tại lớp.

**III. Tiêu chí đánh giá**

Tổng điểm tối đa của 1 nhóm: N = Số thành viên nhóm x 10 điểm

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | | | **Tỉ lệ điểm** | |
| Sơ đồ nguyên lý (Đủ, đúng nguyên lý) | | | 20% | |
| Sơ đồ lắp đặt (Đúng nguyên lý, trình bày đẹp) | | | 20% | |
| Bảng điện đầy đủ linh kiện | | | 10% | |
| Tính thẩm mỹ của sản phẩm (Dây điện gọn, linh kiện gọn gàng) | | | 10% | |
| Tính an toàn (Không hở dây điện, công tắc kín) | | | 10% | |
| Hoạt động (Hoạt động được, đúng yêu cầu) | | | 30% | |
| **Xác nhận của BGH** | **Xác nhận của TTCM**  **Lê Hồng Hạnh** | **Xác nhận của NTCM**  **Lê Thị Huệ** | | **GV ra đề**  **Nguyễn Thành Luân** | |